

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tiên và bà Đinh Thị Minh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 24/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST- HS ngày 07/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 19/11/1981, tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đặng Văn N (Đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Bàn Thị Th, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 23/12/2002 Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 10/6/2003 Ban Công an xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 18/3/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và nghiện chất ma túy, ngày 20/02/2006 đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08/02/1996, tại Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Triệu Văn T, sinh năm: 1978 và bà Lý Thị T, sinh năm 1981; có vợ là Bàn Thị L, sinh năm 1998, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bàn Thị Th, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Công an xã Tường Phù, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại đường dân sinh thuộc bản Bùa Chung, xã TP, huyện Phù Yên, phát hiện bắt quả tang các bị cáo Đặng Văn T, Triệu Văn D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua trình bắt giữ đã thu giữ 02 gói chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, bên trong kèm 01 sim điện thoại; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ, đen BKS 19K7-8524.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Bản thân đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11/4/2021 hai bị cáo chở mǎng từ xã M xuống thị trấn Phù Yên để bán, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Weve màu đỏ, đen BKS 19K7-8524. Còn Triệu Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win không nhớ BKS đến khu vực xã HT gần công trại giam Yên Hạ để bán mǎng, trong khi bán mǎng, Đặng Văn T lấy điện thoại gọi cho một người mới quen tên là C (Bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể của người này, chỉ biết ở xã TP) để hỏi mua ma túy, C nghe máy và nhất trí, T hẹn sau khi bán mǎng xong thì gặp nhau tại đường nội đồng thuộc bản B, xã TP để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong bị cáo T rủ bị cáo D mua ma túy để cùng sử dụng, D đã đồng ý. Sau đó cả hai tiếp tục đi bán mǎng tại chợ trung tâm, khi bán mǎng xong cả hai đi đến một quán nước gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện ngồi uống nước, lúc đó đối tượng C có gọi điện thoại lại cho bị cáo T, sau khi nghe điện thoại xong các bị cáo đã gửi lại chiếc xe máy của bị cáo D, cả hai đi chung xe của bị cáo T, khi đi đến nơi bị cáo D xuống xe còn bị cáo T điều khiển xe đi đến chỗ đối tượng C đang đứng đợi, qua trao đổi đã hỏi mua được của C 02 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo T đưa cho bị cáo D cầm 02 gói ma túy trên tay trái, rồi cùng nhau đi về, khi vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ.

Ngày 12/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp cùng các đơn vị liên quan mở niêm phong xác định khối lượng 02 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D, là 0,121 gam. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu là D1 = 0,075 gam; D2 = 0,046

gam. Tại kết luận giám định số 781 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu D1, D2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là $D1 = 0,075$ gam; $D2 = 0,046$ gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0.121 gam; loại Heroine".

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19K7 - 8524, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Bàn Thị Th. Ngày 11/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT- VKSTP ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đặng Văn T từ 20 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Triệu Văn D từ 18 đến 21 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 11/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong một phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel, màu tím than, thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, trong một phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 (Hai) mảnh giấy nilon màu vàng; 01 (Một) mảnh giấy (giấy bạc và giấy màu trắng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 11/4/2021 các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,121 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Đặng Văn T là người khởi xướng, bỏ tiền để mua ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Triệu Văn D, tự nguyện tiếp nhận ý trí, trực tiếp cất giấu ma túy để về cùng sử dụng do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Đặng Văn T đã bị xử lý vi phạm hành chính 03 lần với các hành vi liên quan đến ma túy và trộm cắp tài sản. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bỏ để bị cáo Đặng Văn T, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có công việc và thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị, gia đình bị cáo là hộ nghèo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo do bán măng mà có, mục đích bị cáo dùng số tiền trên để mua thực phẩm cho gia đình và không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19K7 - 8524, đã qua sử dụng, mà bị cáo Đặng Văn T đã sử dụng vào việc đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Bàn Thị Th, chị không biết, không liên quan đến hành vi, vi phạm của các bị cáo. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã làm thủ tục giao trả cho chị Bàn Thị Th quản lý, sử dụng, xét là đúng quy định. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu tím than, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Đặng Văn T. Quá trình điều tra và thẩm

vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng Văn T, đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 (Hai) mảnh nilon màu vàng; 02 (Hai) mảnh giấy (giấy bạc và giấy màu trắng). Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với người đàn ông tên là C đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Văn T (như bị cáo đã khai), nhưng bị cáo không biết họ, và địa chỉ của người này. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều là hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo đều đề nghị xin được miễn án phí. Xét là đúng quy định của pháp luật. Do đó cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Triệu Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 11/4/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 11/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong một phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel, màu tím than, thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, trong một phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 (Hai) mảnh giấy nilon màu vàng; 01 (Một) mảnh giấy (giấy bạc và giấy màu trắng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn D.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức